

Bản án số: 36/2023/HS-PT
Ngày 22- 3- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 16 và 22 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 312/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Minh Tuấn và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 45A, khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; tạm trú: số 44/24, đường số 22, khu phố 1, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị Bích T; bị cáo có vợ tên Tô Thị Thu T, sinh năm 1989 và 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 02/6/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 05/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 24/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2021 đến ngày 22/6/2021 được thay đổi biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: số 10 đường số 1, khu phố 3, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đào Thị C; bị cáo có vợ tên Trương Ngọc T, sinh năm 1992 và 02 người con;

tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2021 đến ngày 22/6/2021 được thay đổi biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 141A1, khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị S; bị cáo có vợ tên Lê Thị T, sinh năm 1980 và 01 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2021 đến ngày 14/7/2021 được thay đổi biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Trịnh Thanh Đ, sinh năm 1988 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp 2, xã Thới B, huyện T, tỉnh Cà Mau; tạm trú: số 40/16/15 đường N, khu phố 2, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Trịnh Văn X và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ tên Diệp Thị Diễm P, sinh năm 1987 và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 13/6/2021 đến ngày 16/6/2021 được thay đổi biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980 tại thành phố Cần Thơ; nơi trú: số 144, ấp Trường Phú B1, xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Nhà trọ L, đường B26, phường Tam B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị P, sinh năm 1980 và có 02 người con; tiền án: không; tiền sự: ngày 17/01/2021, bị Công an phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; nhân thân: ngày 25/5/2016, bị Công an huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 1.400.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 21/11/2016, bị Công an xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền xử phạt vi phạm hành chính 1.600.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 05/3/2018, bị Công an huyện Phong Điền xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ ngày 13/6/2021, được trả tự do ngày 13/6/2021, có mặt.

6. Đặng Thị H, sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: khu 1, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; con ông Đặng P và bà Nguyễn Thị Thu H; bị cáo có 03 con, con nhỏ nhất sinh ngày 13/01/2020; tiền sự: không; tiền án: ngày 19/8/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 20 tháng, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 19/4/2021; ngày 16/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 22.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” bị cáo chưa chấp hành; nhân thân: ngày 05/5/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ ngày 13/6/2021, được trả tự do ngày 13/6/2021, có mặt.

7. Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1975 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: số 31/2, đường V, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Quỳnh Cẩm N, sinh năm 1980 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/11/2021, bị Tòa án huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ ngày 13/6/2021, được trả tự do ngày 13/6/2021, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 10 bị cáo khác nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 ngày 13/6/2021, Công an thành phố Dĩ An phối hợp với Công an phường Dĩ An bắt quả tang Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Tấn T1, Đặng Thị H, Trương Phú H, Nguyễn Văn Th, Trần Văn L, Lê Đình Tr, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng E, Quách Hữu N, Nguyễn Hoài T2, Trịnh Thanh Đ, Trần Vũ P, Trần Hoàng Th, Đặng Văn D đang đánh bạc với hình thức tài xỉu, thắng thua bằng tiền tại khu đất trống thuộc tổ 35, khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, thu giữ trên chiếu bạc 9.900.000 đồng, 01 cái bàn Inok trên mặt có tám giấy cứng ghi tài 4-5-6, xỉu 1-2-3, 01 bộ lắc tài xỉu (gồm 03 bộ xí ngầu, 01 đĩa sành, 01 nắp nhựa màu xanh). Quá trình điều tra xác định được hành vi của các bị cáo như sau:

Nguyễn Minh T chọn khu đất trống thuộc tổ 35, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để tổ chức chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền, T phân công Nguyễn Văn H gọi điện rủ các con bạc đến chơi và thu tiền xâu, T phân công Nguyễn Thanh S coi xe cho các con bạc. T và H chuẩn bị 01 cái bàn Inok trên mặt có tám giấy cứng có ghi tài 4-5-6, xỉu 1-2-3.

Nguyễn Văn H gọi điện cho Nguyễn Tấn T1 đến cầm cái tài xỉu, H thu xâu từ T1 được 2.500.000 đồng, lúc bị bắt bỏ tiền lại chạy được vài mét thì bị bắt giữ.

Nguyễn Thanh S ở chung nhà với T, T giao coi xe, mỗi ngày T trả 200.000 đồng.

Nguyễn Tấn T1 được H dùng điện thoại di động hiệu OPPO J5 màu đen gắn sim số 0347390765 gọi điện cho T1 thông qua điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh đen gắn sim số 0903345628 rủ T1 đến khu đất trống thuộc tổ 35, khu phố Thống Nhất, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để làm cái tài xỉu thì T1 đồng ý. T đem theo 01 bộ lắc tài xỉu và số tiền 18.000.000 đồng, chơi thắng 13.800.000 đồng (đưa cho H 2.500.000 đồng, đưa cho Đặng Thị H 7.000.000 đồng, tiền tang có 4.300.000 đồng), thu trong túi 18.000.000 đồng.

Đặng Thị H (quen biết với T1) được T1 đưa đi thu tiền và chung tiền cho các con bạc, mỗi ngày T1 cho 300.000 đồng đến 400.000 đồng. Ngày 13/6/2021, T1 đưa cho H giữ 7.000.000 đồng cất trong túi áo khoác bị Công an thu giữ.

Trương Phú H mang theo 2.500.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, lúc bị bắt thắng 1.000.000 đồng, bị thu giữ 200.000 đồng trong tiền tang, 3.300.000 đồng trong túi.

Nguyễn Văn Th mang theo 800.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, lúc bị bắt thua 400.000 đồng, bị thu giữ 100.000 đồng trong tiền tang, 300.000 đồng trong túi.

Trần Văn L mang theo 500.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, lúc bị bắt thua 400.000 đồng.

Lê Đình Tr mang theo 2.500.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, lúc bị bắt đang chơi ván đầu, bị thu giữ 100.000 đồng trong tiền tang, 2.400.000 đồng trong túi.

Nguyễn Hoàng D mang theo 700.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, lúc bị bắt thua 100.000 đồng, bị thu trong túi 600.000 đồng.

Nguyễn Hoàng E mang theo 5.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, lúc bị bắt thắng 2.500.000 đồng, bị thu giữ 500.000 đồng trong tiền tang, 7.000.000 đồng trong túi.

Quách Hữu N mang theo 5.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, lúc bị bắt thắng 2.500.000 đồng, bị thu giữ 500.000 đồng trong tiền tang, 7.000.000 đồng trong túi.

Nguyễn Hoài T2 mang theo 2.500.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, lúc bị bắt thua 300.000 đồng, bị thu giữ 200.000 đồng trong tiền tang, 2.000.000 đồng trong túi.

Trịnh Thanh Đ mang theo 15.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, lúc bị bắt thua 4.500.000 đồng, bị thu giữ 500.000 đồng trong tiền tang, 10.000.000 đồng trong túi.

Trần Vũ P mang theo 6.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, lúc bị bắt thua 700.000 đồng, bị thu giữ 500.000 đồng trong tiền tang, 4.800.000 đồng trong túi.

Trần Hoàng Th mang theo 500.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, lúc bị bắt thua 100.000 đồng, bị thu giữ 400.000 đồng trong túi.

Đặng Văn D mang theo 4.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, lúc bị bắt thua 1.200.000 đồng, bị thu giữ 200.000 đồng trong tiền tang, 2.600.000 đồng trong túi.

Ngoài ra còn có 05-06 đối tượng chạy thoát.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 75.500.000 đồng, trong đó thu giữ trên chiếu bạc là 9.900.000 đồng, số tiền thu giữ trong người các bị cáo là 65.600.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 cái bàn Inok trên mặt có tấm giấy cứng ghi tài 4-5-6, xiu 1-2-3; 01 bộ lắc tài xiu (gồm 03 bộ xí ngẫu, 01 đĩa sành, 01 nắp nhựa màu xanh); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh đen gắn sim số 0903345628 thu của Tốt; 01 điện thoại di động hiệu OPPO J5 màu đen gắn sim số 0347390765 thu của Hậu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng gắn sim số 0969675438 thu của Tuấn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh S phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/6/2021 đến ngày 22/6/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/6/2021 đến ngày 22/6/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2021 đến ngày 14/7/2021).

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn T1, Đặng Thị H, Nguyễn Văn Th, Trịnh Thanh Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ 01 ngày tạm giữ 13/6/2021).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ 01 ngày tạm giữ 13/6/2021).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ 01 ngày tạm giữ 13/6/2021).

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/6/2021 đến ngày 16/6/2021).

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bị cáo Đặng Văn D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, xử phạt bị cáo Quách Hữu N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Trương Phú H 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng E 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Lê Đình Tr 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Trần Vũ P 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T2 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Trần Hoàng Th 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 17/8/2022 các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Minh T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 18/8/2022 bị cáo Đặng Thị H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 19/8/2022 các bị cáo Nguyễn Tấn T1, Trịnh Thanh Đ, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó bị cáo T là người chủ mưu, T phân công bị cáo H rủ rê bị cáo T1 đến đánh bạc và thu tiền xâu, bị cáo S giữ xe cho các con bạc. Bị cáo T có nhân thân xấu đã từng nhiều lần bị kết án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù

là còn nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T. Bị cáo S, bị cáo H là đồng phạm giúp sức tích cực nên mức án 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định là phù hợp. Bị cáo T1 có nhân thân xấu, là người cầm cái, chuẩn bị công cụ phạm tội, bị cáo còn lôi kéo bị cáo H tham gia thực hiện hành vi phạm tội, mức hình phạt 03 năm tù là nhẹ. Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, mức hình phạt 03 năm tù là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai báo không thành khẩn nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H. Bị cáo Đ dùng số tiền 15.000.000 đồng để đánh bạc, mức hình phạt 3 năm tù là phù hợp. Bị cáo Th có nhân thân xấu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (hai) năm tù là nhẹ.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo Hiếu, bị cáo Tuấn xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Các bị cáo Điền, Hậu, Sang, Thái mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định; các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: khoảng 14 giờ 00 ngày 13/6/2021, tại khu đất trống ở tổ 35, khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Minh T tổ chức cho Nguyễn Tấn T1, Đặng Thị H, Trương Phú H, Nguyễn Văn Th, Trần Văn L, Lê Đình Tr, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng E, Quách Hữu N, Nguyễn Hoài T2, Trịnh Thanh Đ, Trần Vũ P, Trần Hoàng Th, Đặng Văn D và một số đối tượng khác thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 75.500.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh S thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo T kêu gọi các con bạc tham gia, thu tiền xâu và giữ xe cho các con bạc.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh S đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tấn T1, Đặng Thị H, Trương Phú H, Nguyễn Văn Th, Trần Văn L, Lê Đình Tr, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng E, Quách Hữu N, Nguyễn Hoài T2, Trịnh Thanh Đ, Trần Vũ P, Trần Hoàng T, Đặng Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh S về tội “Tổ chức đánh bạc”; xét xử các bị cáo Nguyễn Tấn T1, Đặng Thị H, Nguyễn Văn Th, Trịnh Thanh Đ và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Minh T, xét thấy bị cáo T là người khởi xướng, trực tiếp tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, giữ vai trò chính trong việc tổ chức đánh bạc. Bị cáo có thân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án có thẩm quyền xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới có ông nội là Nguyễn Văn Hảo là Liệt sỹ, bà nội Trần Thị Tình là Mẹ Việt Nam Anh Hùng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tuy nhiên, mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị cáo T.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh S, xét thấy: bị cáo H, bị cáo S phạm tội với vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo T. Bị cáo S cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới có ông nội là Nguyễn Văn Hảo là Liệt sỹ, bà nội Trần Thị Tình là Mẹ Việt Nam Anh Hùng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tuy nhiên, mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với mỗi bị cáo là phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và bị cáo S.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Th, xét thấy: ngày 17/01/2021, bị cáo Th bị Trưởng Công an phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đóng phạt ngày 08/02/2021. Ngoài ra, trước đó bị cáo còn có nhiều lần bị người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tấn T1, xét thấy bị cáo T tham gia trong vụ án với vai trò tích cực, là người chuẩn bị công cụ cho các bị cáo tham gia sát phạt lẫn nhau, bị cáo là người làm cái trong suốt thời gian đánh bạc. Đồng thời, ngày 05/11/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội “Đánh bạc” nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T1 và bị cáo H mức hình phạt ngang nhau là chưa đánh giá đúng vai trò của từng bị cáo, mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo T1 là nhẹ nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với bản án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo trong thời gian bị cáo T1 bị truy tố về hành vi đánh bạc tại địa bàn thành phố Dĩ An, Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Dĩ An đã có văn bản thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu biết để xử lý theo quy định.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Thị H, xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Mặc dù bị cáo H thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò là người giúp sức cho bị cáo T1, bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trịnh Thanh Đ, xét thấy: bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, quá trình điều tra, tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Điền thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có địa chỉ cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm nên áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Điền được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, học tập, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Tấn T1, Nguyễn Văn Th và Đặng Thị H là có căn cứ nên chấp nhận. Riêng quan điểm giải quyết vụ án đối với Trịnh Thanh Đ là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Tấn T1, Nguyễn Văn Th, Đặng Thị H, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh S không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; yêu cầu của bị cáo Trịnh Thanh Đ được chấp nhận nên bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Tấn T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Đặng Thị H và Nguyễn Thanh S. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Tấn T1, Nguyễn Văn Th, Đặng Thị H, Nguyễn Văn Hậu và Nguyễn Thanh Sang.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/6/2021 đến ngày 22/6/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/6/2021 đến ngày 22/6/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (một) năm 03 (ba) tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2021 đến ngày 14/7/2021).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ 01 ngày tạm giữ, ngày 13/6/2021).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ 01 ngày tạm giữ, ngày 13/6/2021).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ 01 ngày tạm giữ, ngày 13/6/2021).

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thanh Đ. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Trịnh Thanh Đ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh Đ 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 22/3/2023. Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố Thủ Đức để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Thanh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Tấn T1, Nguyễn Văn Th, Đặng Thị H, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (14);
- VKSND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo (7);
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, PHT 32.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ